TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09.01.2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dõn sự thụ lý số 94/2018/TLST – DS, ngày 06 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ đơn xin miễn án phí của ông Trần Ngọc D đề ngày 09/01/2019;

Căn cứ điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ô**ng Vũ Xuân V**, sinh năm: 1955; địa chỉ: thôn T, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: **Ông Trần Ngọc D,** sinh năm: 1957; địa chỉ: số nhà M, ngõ S, phố P, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 09.01.2019 ông Trần Ngọc D còn nợ ông Vũ Xuân V số tiền 250.000.000 (Hai trăn năm mười triệu đồng).

Ông Trần Ngọc D có trách nhiệm trả cho ông Vũ Xuân V số tiền 250.000.000 đồng theo phương thức định kỳ hằng tháng, mỗi tháng trả 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Trần Ngọc D tự nguyện cam kết trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do nếu ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trả nợ đã thống nhất nêu trên (trả nợ không đúng thời hạn, không trả đủ hoặc không trả) thì ông Vũ Xuân V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án buộc ông D phải trả ngay toàn bộ số tiền ông D còn nợ ông V, kể cả số tiền chưa đến hạn phải trả theo thỏa thuận trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Ngọc D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Các đ- ơng sự;
- L- u.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền